TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh; ông Dương Văn Nhạ

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06/8/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 09/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ, ngày 19/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh ngày 09/4/1995, địa chỉ: Thôn Đ, phường N, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cước công dân số: 042095017509 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/8/2023; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 12/3/1996, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố E, phường N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc; Căn cước công dân số: 042196000484 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Tiến H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Cẩm T kết hôn hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2018 tại UBND xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. (Nay là UBND phường N, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn

Quốc. Khoảng năm 2020, anh làm thủ tục để chị T sang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc mục đích mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng khi chị T sang vợ chồng không làm việc gần nhau, sống cách xa nên vợ chồng có nhiều thay đổi, mâu thuẫn ngày càng nhiều. Nguyên nhân mâu thuẫn do lối sống và suy nghĩ khác xa nhau, hai bên thường xuyên nghi ngờ, thiếu sự tin tưởng, quan tâm nhau. Sau đó đến tháng 10/2021 anh về lại Việt Nam, vợ chồng cắt liên lạc và tình cảm từ đó. Hiện tại, cả hai đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn để hai bên tự do ổn định cuộc sống, không ràng buộc gì nhau nữa.

Về con chung: Quá trình hôn nhân giữa anh và chị Trần Thị Cẩm T có 01 con chung Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018. Hiện cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Trần Thị Cẩm T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 03/TB - TLVA và Công văn số 457/2025/CV - TA ngày 06/8/2025 về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ và trình bày ý kiến. Tại biên bản ghi ý kiến trình bày của bị đơn ngày 13/08/2025 thực hiện từ tài khoản messenger của bà Đinh Thị Y bằng tên đăng nhập Dinh T1 qua tài khoản messenger của chị Trần Thị Cẩm T, tên đăng nhập Cẩm T với sự chứng kiến của mẹ đẻ bà Đinh Thị Y, mự Lê Thị H1, chị Cẩm T trình bày: Chị đã được nhận thông báo thụ lý vụ án và biết được việc anh H làm đơn khởi kiện ly hôn chị. Quan điểm của chị là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau nhiều năm nay, tình cảm không còn nên chị cũng nhất trí ly hôn; Về con chung chị nhất trí giao con chung Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung hiện tại chị thu nhập chưa ổn định, anh H có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con không yêu cầu chị góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên chị cũng nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời chị trình bày thêm hiện chị đang lao động tự do tại Hàn Quốc, lao động bất hợp pháp nên việc đi về rất khó khăn, không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên chị đề nghị Tòa án cho phép vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên xét xử vì giữa vợ chồng đều thống nhất việc ly hôn, không có tranh chấp gì, mọi việc nên thực hiện theo thủ tục nhanh gọn nhất để các bên ổn định cuộc sống. Chị đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân của chị ở Việt Nam là mẹ (bà Đinh Thị Y) hoặc mự (chị Lê Thị H1), hai người này là người chị tin tưởng, họ sẽ có trách nhiệm thông tin cho chị qua điện thoại.

Bà Đinh Thị Y, chị Lê Thị H1 đã chứng kiến nội dung trình bày của chị Trần Thị Cẩm T và xác nhận người trình bày đúng là con gái ruột của bà Đinh Thị Y và cháu gái chị Lê Thị H1, nội dung trả lời là chính xác, đề nghị Tòa án

nhân dân Khu vực 3 – Hà Tĩnh căn cứ nội dung trả lời và ý kiến trình bày của cháu Cẩm T để tạo điều kiện giải quyết ly hôn vắng mặt cháu Cẩm T theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chị Trần Thị Cẩm T vắng mặt tại 02 phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại 02 phiên xét xử là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến H, về tình cảm cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Trần Thị Cẩm T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí buộc anh Nguyễn Tiến H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

- Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tiến H trình bày hiện tại chị Trần Thị Cẩm T đang lao động tự do tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh về chị T và tại Công văn số 1073/QLXNC – Đ1, ngày 11/8/2025 của phòng Q1 - Công an tỉnh H xác nhận chị Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 12/3/1996, Số Hộ chiếu C9199074 đã xuất cảnh gần nhất ngày 30/6/2025 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 3 theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án;

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến H yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị Cẩm T và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn do đó xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt các đương sự: Thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án, Tòa án đã đăng thông tin tìm kiếm chị Trần Thị Cẩm T qua kênh Ban Đối ngoại (VOV5) - Đ yêu cầu chị T có mặt tại Toà án Khu vực 3 - Hà Tĩnh để giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Tiến H nhưng không có kết quả. Anh Nguyễn Tiến H có đơn xin xét xử mặt, chị Trần Thị Cẩm T đã được thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Cẩm T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2018 tại UBND xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND phường N, tỉnh Hà Tĩnh). Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh H, chị T chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, tính cách không hoà hợp nên vợ chồng thường xảy ra xích mích tranh cãi và đến nay không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Mặc dù mâu thuẫn giữa anh H và chị T xảy ra đã khá lâu nhưng cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T cũng khẳng định vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Từ yêu cầu của đương sự và trên cơ sở tình trạng hôn nhân thực tế của anh H và chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho anh Nguyễn Tiến H ly hôn với chị Trần Thị Cẩm T.

[2.2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Cẩm T có 01 con chung Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018, hiện tại cháu đang sống cùng anh H. Xét nguyện vọng nuôi con của anh H là chính đáng, anh đảm bảo điều kiện tinh thần vật chất nuôi con. Còn đối với chị T đi làm ăn xa, cuộc sống không ổn định không thể nuôi con, chị cũng thống nhất giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của con, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh H đảm bảo điều kiện nuôi con anh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266; Khoản 1 Điều 271, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Trần Thị Cẩm T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến Thiên Â, sinh ngày 02/10/2018 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Cẩm T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai số 0000052, ngày 06/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Nam Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Võ Quốc Linh	**Dương Văn Nhạ**	**Lê Thị H2**